

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15 /2020/DS-ST
Ngày: 13 -05-2020
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Thị Đông Cúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Phúc
2. Bà Nguyễn Thị Ánh Gương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Ngân, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Tuyết Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 05 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 38/2020/TLST-DS ngày 16 tháng 01 năm 2020 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13 /2020/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 03 năm 2020, và Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2020/QĐST-DS ngày 29 tháng 04 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP H

Người đại diện theo pháp luật: ông Huỳnh Bửu Q – chức vụ: Tổng giám đốc.

Địa chỉ: quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Diệp Thời T – chức vụ: CV Tín dụng – PGD T – CN Đồng Tháp.

Địa chỉ: Khóm V, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: ông Nguyễn Đờ L, sinh năm: 1971.

Địa chỉ: ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Đoàn Thị T, sinh năm:

1974.

Địa chỉ: ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Có mặt đại diện nguyên đơn, bị đơn ông L và người liên quan bà Đoàn Thị T vắng mặt lần 02 không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 14/01/2020 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng TMCP H có đại diện theo ủy quyền ông Diệp Thời T trình bày:

Năm 2016 ngân hàng TMCP H có ký kết hợp đồng tín dụng với ông Nguyễn Đờ L theo hợp đồng cho vay đã ký kết số 403/2016/HĐCV-SDE ngày 09/6/2016 và khế ước nhận nợ số 403/2016/HĐCVCN-SDE ngày 09/6/2016 số tiền vay 80.000.000 đồng, mục đích vay vốn: tiêu dùng, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất vay 15,5%/năm. Hình thức trả nợ gốc và lãi: số kỳ trả nợ là 60 kỳ, ngày trả nợ đầu tiên 09/7/2016 các kỳ trả nợ tiếp theo được trả 01 tháng/lần vào ngày 09 hàng tháng/quý/năm, số tiền phải trả mỗi kỳ 1.924.255 đồng. Kỳ cuối trả toàn bộ số tiền gốc và lãi còn lại. Trong quá trình vay vốn ông L đã trả được một số tiền gốc và tiền lãi, từ tháng 06 năm 2018 đến nay ông L luôn vi phạm nghĩa vụ thanh toán mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần đơn đốc, gửi thông báo về việc thu hồi nợ quá hạn, tạo điều kiện để ông L trả nợ nhưng vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Phiên tòa hôm nay đại diện ủy quyền của Ngân hàng xin thay đổi yêu cầu, chỉ yêu cầu ông Đờ L có trách nhiệm trả nợ cho ngân hàng, không yêu cầu bà Đoàn Thị T có trách nhiệm liên đới trả khoản nợ nêu trên.

Nay Ngân hàng TMCP H yêu cầu ông Đờ L có trách nhiệm trả số tiền vay còn nợ tính đến ngày 13/05/2020 tổng cộng là 80.275.648 đồng (trong đó: vốn gốc: 59.317.783 đồng, tiền lãi 18.869.909 đồng, lãi quá hạn 2.087.956 đồng), theo hợp đồng tín dụng đã ký kết số 403/2016/HĐCV-SDE ngày 09/6/2016 và khế ước nhận nợ số 403/2016/HĐCVCN-SDE ngày 09/6/2016. Trong thời gian chưa thanh toán nợ ông L phải chịu lãi suất quá hạn theo thỏa thuận quy định tại hợp đồng cho vay đã ký kết cho đến khi thanh toán hết nợ. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

- Bị đơn ông Nguyễn Đờ L, bà Đoàn Thị T được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do tại các phiên hòa giải và phiên tòa hôm nay, đến nay không có văn bản ý kiến nộp (gửi) Tòa án.

Ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ theo trình tự thủ tục quy định của pháp luật. Riêng bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không tham dự

phiên tòa nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt là hoàn toàn phù hợp theo quy định tại Điều 227, Điều 228 BLTTDS. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng. Buộc ông L có trách nhiệm trả cho Ngân hàng tổng số tiền vốn và lãi là 80.275.648 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện ủy quyền nguyên đơn khẳng định đã xuất trình đầy đủ các chứng cứ cho Tòa án xem xét và không cung cấp chứng cứ gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để trình bày ý kiến, hòa giải nhưng vắng mặt không lý do nên Tòa án đã lập biên bản về việc không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Phiên tòa hôm nay bị đơn vắng mặt không lý do đã được triệu tập hợp lệ hai lần theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định pháp luật.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng TMCP H khởi kiện yêu ông Đờ L, bà Đoàn Thị T thanh toán số tiền đã vay còn nợ. Hội đồng xét xử xét thấy đây là tranh chấp dân sự về hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về thẩm quyền: Ngân hàng TMCP H khởi kiện ông Đờ L, bà Đoàn Thị T có địa chỉ tại ấp K, xã P, huyện T. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nguyên đơn khởi kiện bị đơn tại Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp là phù hợp quy định của pháp luật.

Phiên tòa hôm nay anh Diệp Thời T đại diện ủy quyền nguyên đơn xin thay đổi yêu cầu, không yêu cầu bà Đoàn Thị T có trách nhiệm liên đới cùng ông L trả nợ cho Ngân hàng nên không xem xét trách nhiệm của bà Đoàn Thị T đối với Ngân hàng chỉ xem xét trách nhiệm của ông L đối với Ngân hàng mà thôi.

[4] Hội đồng xét xử, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về số tiền nợ gốc: Ngân hàng TMCP H yêu cầu ông Đờ L có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ gốc còn lại là 59.317.783 đồng, theo hợp đồng cho vay đã ký kết số 403/2016/HĐCV-SDE ngày 09/6/2016 và khế ước nhận nợ số 403/2016/HĐCVCN-SDE ngày 09/6/2016. Trong quá trình vay vốn ông L đã trả được một số tiền gốc và tiền lãi, số tiền còn lại ông L vi phạm nghĩa vụ thanh toán, đến nay ông L cũng không trả gốc cho Ngân hàng theo đúng định kỳ trả gốc theo thỏa thuận là vi phạm thời hạn trả gốc theo hợp đồng. Vì vậy

buộc ông L có nghĩa vụ trả số nợ gốc còn lại cho Ngân hàng là có căn cứ.

- Về số tiền nợ lãi: Theo hợp đồng tín dụng đã ký kết số 403/2016/HĐCV-SDE ngày 09/6/2016 và khế ước nhận nợ số 403/2016/HĐCVCN-SDE ngày 09/6/2016 thì hai bên có thỏa thuận về lãi suất, nay Ngân hàng yêu cầu ông L thanh toán tiền lãi do vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ ngày 13/05/2020. Đồng thời yêu cầu ông L tiếp tục trả lãi từ ngày 13/05/2020 của số tiền lãi chưa trả theo Hợp đồng tín dụng nêu trên cho đến khi trả hết số tiền vốn vay là có căn cứ. Bởi lẽ trong quá trình vay vốn ông L đã trả được vài tháng lãi, từ tháng 06 năm 2018 đến nay ông L không trả lãi là vi phạm thời hạn trả lãi theo hợp đồng tín dụng được ký kết giữa các bên. Bởi vì giữa nguyên đơn và bị đơn thì hai bên có thỏa thuận về lãi suất và thời hạn trả lãi, tuy nhiên đến thời hạn trả lãi theo thỏa thuận mà bị đơn không thực hiện nghĩa vụ là vi phạm nghĩa vụ thanh toán lãi theo hợp đồng nên nay Ngân hàng yêu cầu ông L trả số tiền lãi phát sinh là phù hợp. Số tiền lãi tính đến ngày 13/05/2020 là 20.957.865 đồng, trong đó lãi trong hạn 18.869.909 đồng, lãi quá hạn 2.087.956), do đó buộc ông L trả số tiền lãi còn nợ nêu trên là có căn cứ.

Xét thấy ông L đã được Tòa án thông báo về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông L đã nhận các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng đến nay ông L cũng không có ý kiến để phản đối yêu cầu khởi kiện về số tiền nợ gốc và tiền lãi còn nợ đối với nguyên đơn. Mặt khác, sự thỏa thuận của hai bên tại hợp đồng tín dụng nêu trên là tự nguyện và không trái quy định pháp luật nên căn cứ Điều 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát phù hợp với nội dung và diễn biến của vụ án nên có cơ sở chấp nhận.

Từ những phân tích nêu trên có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn. Buộc bị đơn có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền vốn 59.317.783 đồng, tiền lãi tính đến ngày 13/05/2020 là 20.957.865 đồng, Tổng cộng vốn và lãi là 80.275.648 đồng là có căn cứ.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận nên ông L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 4.013.000 đồng. Ngân hàng được nhận lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 91, 98 Luật các tổ chức tín dụng;

- Điều 357, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP H đối với ông Nguyễn Đờ L.

2. Buộc ông Nguyễn Đờ L có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP H số tiền nợ gốc là 59.317.783 đồng, tiền lãi là 20.957.865 đồng, Tổng cộng vốn và lãi là 80.275.648 đồng (Tám mươi triệu hai trăm bảy mươi năm nghìn sáu trăm bốn mươi tám nghìn đồng) theo hợp đồng tín dụng đã ký kết số 403/2016/HĐCV-SDE ngày 09/6/2016 và khế ước nhận nợ số 403/2016/HĐCVCN-SDE ngày 09/6/2016 và tiếp tục trả lãi trên số nợ gốc thực nợ cho đến khi trả nợ xong.

3. Về án phí sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Đờ L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 4.013.000 đồng (Bốn triệu không trăm mười ba nghìn đồng).

- Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP H toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: BH/2018/0005834 ngày 15 tháng 01 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Đối với bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND T. Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tam Nông;
- Chi cục THADS huyện Tam Nông;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Thị Đông Cúc